

Bản án số: 87/2024/DS-ST  
Ngày: 12-9-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín  
dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Nghiệp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Chính

Ông Nguyễn Thanh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Thạch Sơn Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2024/TLST-DS, ngày 01 tháng 8 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số A Phố L, H, H, Hà Nội.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Văn T – Phó Giám đốc Phòng giao dịch huyện T - tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 31/5/2024.

**- Bị đơn:** 1. Bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Bà Hàng Thị B, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/7/2024 của nguyên đơn Ngân hàng C (gọi tắt Ngân hàng), và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngân hàng C PGD huyện C có cho bà Huỳnh Thị S đại diện hộ gia đình vay

các khoản vốn như sau: Vào ngày 27/6/2016, số tiền vay 18.000.000 đồng của chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo vùng ĐBSCL, lãi suất 1,2%/năm, thời hạn 60 tháng, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 15/6/2021, tiền lãi được trả định kỳ hàng tháng. Quá trình vay vốn hộ bà S trả được 8.000.000 đồng vốn và 1.264.933 đồng tiền lãi nhưng sau đó bà S chưa có khả năng trả nợ nên đề nghị ngân hàng xem xét gia hạn nợ, ngân hàng đồng ý gia hạn nợ 02 lần vào ngày 15/6/2023 và ngày 06/11/2023. Đến hạn trả nợ cuối cùng ngày 06/11/2023 bà S không trả nợ nên ngân hàng chuyển số tiền gốc 10.000.000 đồng sang nợ quá hạn. Đến nay số nợ trên quá hạn 08 tháng nhưng bà S vẫn chưa trả vốn, lãi. Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị S và bà Hàng Thị B phải trả nợ cho Ngân hàng tính đến ngày 12/9/2024 số tiền tổng cộng 10.076.799 đồng, trong đó nợ gốc 10.000.000 đồng và lãi 76.799 đồng, tiền lãi sẽ được cộng thêm hàng tháng cho đến ngày trả tất nợ cho Ngân hàng.

*Theo biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/8/2024 bị đơn bà Huỳnh Thị S có lời trình bày:*

Bà thừa nhận số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng của Ngân hàng C nhưng đây là tiền Nhà nước hỗ trợ mua đất thổ cư chứ không có vay mượn tiền ngân hàng, nên không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Hiện nay bà không còn trong diện chính sách hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo.

*Bị đơn bà Hàng Thị B vắng mặt, không có lời trình bày.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:*

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà S, bà B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/9/2024 là 10.076.799 đồng, gồm nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 76.799 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự phát sinh từ hợp đồng dân sự giữa tổ chức tín dụng với cá nhân. Bị đơn có nơi cư trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, phiên tòa được mở lần thứ hai bị đơn vắng mặt không lý do. Theo các quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ Sổ vay vốn mã KH: 6200097032, Giấy uỷ quyền ngày 27/5/2021, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 27/6/2016, Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 27/6/2016 thể hiện nội dung

vào ngày 27/6/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho hộ bà Hàng Thị S vay số tiền vốn 18.000.000 đồng, mục đích vay chuộc đất sản xuất, theo chương trình cho vay Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đời sống khó khăn, lãi suất 1,2%/năm (0,1%/tháng), lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất cho vay, thời hạn 60 tháng, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, hạn trả cuối cùng ngày 15/6/2021, lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi hàng tháng và trả gốc theo kỳ, chỉ trả được cho ngân hàng số tiền gốc 8.000.000 đồng và tiền lãi 1.264.933 đồng, không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà S, bà B trả số tiền còn nợ tính đến ngày 12/9/2024 tổng cộng 10.076.799 đồng, gồm nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 76.799 đồng và phải chịu lãi phát sinh mức lãi suất theo thỏa thuận cho đến khi trả dứt nợ, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị S và bà Hàng Thị B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng C số tiền còn nợ tính đến ngày 12/9/2024 là 10.076.799 đồng, gồm nợ gốc 10.000.000 đồng và tiền lãi 76.799 đồng. Bà Huỳnh Thị S và bà Hàng Thị B còn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/9/2024 theo mức lãi suất đã thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay ngày 27/6/2016 và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 27/6/2016 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị S và bà Hàng Thị B có nghĩa vụ nộp án phí số tiền 503.839 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng C không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo đối với Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú đề yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Nghiệp**